

MỐI QUAN HỆ GIỮA MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP VÀ ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP TẠI KHOA QUẢN LÝ KINH DOANH, TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

RELATIONSHIP BETWEEN LEARNING ENVIRONMENT AND CAREER ORIENTATED AT FACULTY OF BUSINESS MANAGEMENT, HANOI UNIVERSITY OF INDUSTRY

Hoàng Đình Tuấn¹, Trần Thái Hoàng¹,
Nguyễn Thị Nguyệt Dung^{2,*}

TÓM TẮT

Ngày nay, Việt Nam đang phát triển trong nền kinh tế thị trường nhiều thành phần, các ngành nghề mới ra đời đòi hỏi nguồn lao động trí thức cao. Chính vì vậy, để đáp ứng những thay đổi trong từng giai đoạn phát triển, cần có định hướng nghề nghiệp cho các bạn trẻ, đặc biệt là sinh viên. Một trong những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến định hướng nghề nghiệp của sinh viên đó là yếu tố môi trường học tập. Vì vậy, nhóm tác giả tiến hành nghiên cứu mối quan hệ giữa môi trường học tập và nghiên cứu định hướng nghề nghiệp với phạm vi nghiên cứu là tại khoa Quản lý kinh doanh trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

Từ khóa: Môi trường học tập, nghề nghiệp, định hướng nghề nghiệp.

ABSTRACT

Nowadays, Vietnam is developing in a multi-sector market economy, new industries are born that require a highly educated workforce. Therefore, to meet the changes in each stage of development, it is necessary to have career orientation for young people, especially students. One of the factors that directly affects a student's career orientation is the study environment. Therefore, this authors present study on the relationship between learning environment and research for career oriented, with the scope of research being at the Faculty of Business Management, Hanoi University of Industry.

Keywords: Learning environment, career, career orientat.

¹Lớp ĐH Quản trị Kinh doanh 06 - K12, Khoa Quản lý kinh doanh, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

²Khoa Quản lý kinh doanh, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

*Email: nguyetdunghau@gmail.com

1. GIỚI THIỆU

Ở Việt Nam hiện nay giải quyết việc làm cho người lao động là một trong những vấn đề quan trọng của Đảng và Nhà nước ta, tuy nhiên nền kinh tế thị trường phát triển đường như khó có thể giải quyết hoàn toàn vấn đề thất nghiệp. Trong thị trường lao động, trừ những ngành mới xuất hiện, nhu cầu lao động cao thì giải quyết việc làm cho sinh viên mới tốt nghiệp là một vấn đề khó khăn. Định hướng nghề nghiệp một cách đúng đắn trước tiên có ích

cho cá nhân, quyết định công việc đúng với khả năng, sở thích và năng lực của mình thì nó sẽ quyết định được sự thành đạt của chính cá nhân đó. Đó chính là tiền đề để cá nhân đó phát huy được khả năng của mình và trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Định hướng nghề nghiệp đúng sẽ điều hòa mối quan hệ cung - cầu trên thị trường lao động từ đó có thể hoạch định những chính sách đảm bảo cho người lao động được sắp xếp vào đúng vị trí thích hợp với chuyên môn và năng lực của họ. Để từ đó, đảm bảo cho cơ cấu nghề nghiệp của xã hội được tái sản xuất và vận hành một cách suôn sẻ. Chính vì vậy, việc định hướng cho học sinh, sinh viên ngay từ khi ngồi trên ghế nhà trường là vô cùng cần thiết giúp họ có cái nhìn đúng đắn về việc học gì, ra làm nghề gì, có đúng với đam mê và sở thích hay không, điều này ít nhiều ảnh hưởng đến việc lựa chọn nghề nghiệp của sinh viên sau khi ra trường.

2. CƠ SỞ LÝ LUỸẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Việc giáo dục năng lực, phẩm chất của sinh viên ngay từ khi học ở giảng đường đã được các trường đại học hàng đầu trên thế giới quan tâm, nghiên cứu và áp dụng nhằm giúp cho sinh viên trang bị cho mình kỹ năng, kiến thức để có thể đáp ứng yêu cầu của các nhà tuyển dụng. Điển hình đi đầu trong việc giáo dục năng lực, phẩm chất của sinh viên phải kể đến các trường đại học hàng đầu trên thế giới như là Đại học Harvard, Đại học Oxford, Đại học Tokyo,... Trong các ngôi trường đại học hàng đầu này, họ không chỉ chú trọng đến việc giảng dạy, mà họ còn giúp sinh viên của mình tìm ra được hướng đi mà bản thân họ cảm thấy phù hợp, giúp họ dễ dàng thành công trong công việc sau khi tốt nghiệp đại học.

Theo [2], môi trường học tập của sinh viên là:

Môi trường học tập là những tác động kích hoạt, kích thích học tập kể cả bên trong và bên ngoài, môi trường học tập đóng vai trò quan trọng và góp phần quyết định đến sự tập trung vào học tập.

Cải thiện cơ sở vật chất, trang bị hoàn thiện môi trường học tập sẽ giúp người học có tâm lý thoải mái, vui vẻ, tạo nhiều hứng thú học tập.

Môi trường học tập là tập hợp của âm thanh xung quanh, ánh sáng, cơ sở vật chất, giáo trình, giáo án, phương pháp giảng dạy,... các yếu tố này sẽ góp phần làm cho môi trường học tập, thân thiện tốt hơn, hoặc cũng có thể làm xấu đi và ảnh hưởng tới tâm lý người học.

Theo Marinka K., Frans M., C. Gundy (2011) trong dự án “Định hướng nghề nghiệp trong giáo dục” [7] trong dự án “ảnh hưởng của các yếu tố môi trường đến việc chọn học sinh” [6], môi trường học tập bao gồm:

- Môi trường vật chất là không gian diễn ra quá trình dạy học có đồ dùng dạy học như:

- + Hệ thống phòng học lý thuyết /thực hành
- + Hệ thống thư viện và cơ sở dữ liệu phục vụ học tập/nghiên cứu
- + Hệ thống thông tin
- + Khuôn viên, khu tập luyện...
- + Bảng, bàn ghế, sách vở, nhiệt độ ánh sáng, âm thanh, không khí...

- Môi trường phi vật chất: Đây là mối quan hệ giữa giảng viên với sinh viên, sinh viên với sinh viên, các yếu tố tâm lý như động cơ, nhu cầu, hứng thú, tính tích cực học tập của sinh viên và phong cách, phương pháp giảng dạy của đội ngũ giảng viên. Như vậy, môi trường phi vật chất có thể bao gồm:

- + Chương trình đào tạo
- + Trình độ, năng lực, thái độ của đội ngũ giảng viên
- + Các hoạt động ngoại khóa của nhà trường
- + Tâm lý của sinh viên và các mối quan hệ của sinh viên trong nhà trường

Với mục tiêu xác định và đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến định hướng nghề nghiệp của sinh viên Khoa Quản lý Kinh doanh Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, nhóm tác giả đã thực hiện việc điều tra khảo sát trực tiếp tại sinh viên của khoa. Trước khi tiến hành khảo sát chính thức, nhóm tác giả đã thiết lập bảng hỏi và gửi qua google form cho một số sinh viên trong lớp là những sinh viên ngành Quản trị kinh doanh thuộc khoa Quản lý kinh doanh để điều tra thử. Mục đích của nghiên cứu này là thu thập thông tin, ý kiến đánh giá, nhận thức của sinh viên, kết hợp áp dụng hai phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng.

Nghiên cứu định lượng: Số liệu thu thập được chủ yếu được thống kê và xử lý thông qua phần mềm EXCEL và SPSS 20.0. Nghiên cứu kiểm định độ tin cậy của thang đo thông qua hệ số Cronbach's Alpha. Sau đó, tiến hành phân tích nhân tố khám phá EFA (Exploratory Factor Analysis) để kiểm tra tính đơn hướng của các thang đo trong nghiên cứu. Cuối cùng, nghiên cứu sử dụng phương pháp hồi quy đa biến nhằm đánh giá các nhân tố ảnh hưởng tới định hướng nghề nghiệp của sinh viên khoa Quản lý kinh doanh, trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

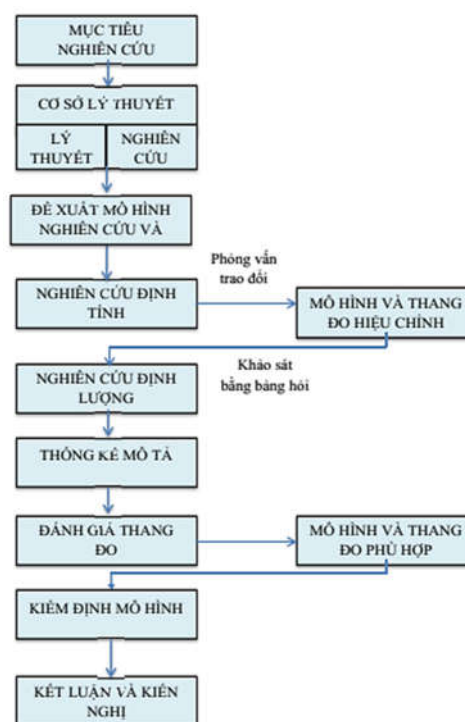
Thiết kế thang đo

Định hướng nghề nghiệp của sinh viên khoa QLKD Trường ĐHCNHN bị ảnh hưởng bởi 6 yếu tố như sau: (1)

Môi trường vật chất, (2) Đội ngũ giảng viên, (3) Chương trình đào tạo, (4) Hoạt động ngoại khóa, (5) Tâm lý & các mối quan hệ trong học tập, (6) Định hướng nghề nghiệp. Do đó, thang đo của chuyên đề này sẽ dựa trên thang đo cho “Các nhân tố ảnh hưởng tới định hướng nghề nghiệp của sinh viên khoa QLKD”. Sau khi loại bỏ các yếu tố không phù hợp và bổ sung các yếu tố còn thiếu để tạo nên thang đo cho nghiên cứu này. Từ đó, tác giả đã đưa ra được thang đo về các nhân tố ảnh hưởng đến sự liên kết giữa nông dân và doanh nghiệp như sau:

Quy trình chọn mẫu và thu thập, phân tích dữ liệu

Quá trình xây dựng bảng khảo sát và tiến hành điều tra thu thập số liệu được thực hiện theo các giai đoạn chính như hình 1.



Nguồn: nhóm tác giả tổng hợp

Hình 1. Quy trình nghiên cứu

Việc kiểm định và đánh giá thang đo được tiến hành thực hiện qua 2 bước: Bước 1, thực hiện phân tích Cronbach's Alpha để loại ra những biến quan sát không đóng góp vào việc mô tả khái niệm cần đo; Bước 2, thực hiện phân tích nhân tố khám phá (EFA) nhằm kiểm tra độ giá trị của thang đo các khái niệm nghiên cứu.

4. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Phân tích Cronbach's Alpha

Kết quả phân tích Cronbach's Alpha cho các biến quan sát được mô tả trong bảng 1.

Căn cứ vào kết quả phân tích trong bảng trên cho thấy: hệ số Cronbach's Alpha = 0,913 > 0,7 và hệ số tương quan tổng biến đều > 0.5. Điều đó có nghĩa là các thang đo của các biến phụ thuộc trong mô hình nghiên cứu có độ tin cậy cao.

Bảng 1. Tổng hợp kiểm định thang đo cho biến độc lập và phụ thuộc

TT	Biến quan sát	Hệ số tương quan tổng biến	Cronbach's Alpha nếu loại biến
Nhận thức của bạn về môi trường vật chất ảnh hưởng tới định hướng nghề nghiệp đem lại, Cronbach's Alpha = 0,878			
1	Phòng học lý thuyết và thực hành của Nhà trường phù hợp với quá trình đào tạo và định hướng nghề nghiệp	0,694	0,856
2	Hệ thống thư viện và cơ sở dữ liệu của Khoa và Nhà trường đáp ứng tốt cho việc học tập, nghiên cứu	0,698	0,855
3	Hệ thống thông tin đáp ứng tốt việc đăng ký học, tra cứu kết quả học tập	0,715	,851
4	Khuôn viên Nhà trường thuận lợi cho việc học tập và nghiên cứu	0,727	0,848
5	Khu tập luyện thể thao, kí túc xá, căn-tin... của Nhà trường đáp ứng tốt cho việc rèn luyện của người học	0,714	0,851
Chương trình đào tạo phù hợp hấp dẫn, Cronbach's Alpha = 0,901			
6	Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo thể hiện rõ nét định hướng nghề nghiệp	0,806	0,856
7	Cấu trúc chương trình đào tạo rõ ràng, tạo thuận lợi cho người học trong định hướng nghề nghiệp	0,832	0,834
8	Nội dung của chương trình đào tạo giúp người học có định hướng hướng nghề nghiệp rõ nét	0,773	0,885
Giảng viên là một phần giúp bạn học tập nghiên cứu hiệu quả, Cronbach's Alpha = 0,905			
11	Giảng viên truyền tải đầy đủ, chính xác nội dung kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp	0,804	0,870
12	Phương pháp đào tạo của giảng viên giúp người học rèn luyện kỹ năng đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp	0,834	0,845
13	Giảng viên nhiệt tình, tận tâm giúp người học định hướng nghề nghiệp	0,797	0,876
Hoạt động ngoại khóa giúp chúng ta có những trải nghiệm và tiếp thu dễ dàng, Cronbach's Alpha = 0,905			
15	Khoa và Nhà trường có các hoạt động ngoại khóa phù hợp	0,798	0,862
16	Các Câu lạc bộ trong Khoa và Nhà trường giúp người tham gia định hướng nghề nghiệp tốt	0,744	0,882
17	Khoa và Nhà trường có các bộ phận tư vấn, hỗ trợ sinh viên trong học tập và nghiên cứu	0,807	0,860
18	Tôi có thể dễ dàng liên hệ và nhận được sự hỗ trợ của các thầy, cô và cán bộ trong Khoa và Nhà trường	0,760	0,877

Tâm lý và các mối quan hệ trong học tập có ảnh hưởng việc tiếp thu kiến thức hiệu quả, Cronbach's Alpha = 0,883

20	Khoa và Nhà trường luôn quan tâm đến tâm lý của người học	0,678	0,881
21	Tôi có mối quan hệ tốt với bạn bè trong trường, lớp, hội, nhóm, mọi người đều sẵn sàng chia sẻ trong học tập	0,730	0,857
22	Tôi có thể thoải mái và tự tin thể hiện năng lực của mình trong hoạt động học tập và nghiên cứu	0,823	0,820
23	Tôi có mong muốn và nguyện vọng rõ ràng trong hoạt động học tập và nghiên cứu	0,773	0,843

Định hướng nghề nghiệp từ bây giờ có quan trọng đối với bạn, Cronbach's Alpha = 0,913

24	Tôi hiểu rõ về các vị trí việc làm sau khi hoàn thành chương trình đào tạo	0,816	0,883
25	Tôi hiểu rõ về kiến thức, kỹ năng, phẩm chất cần thiết để đảm nhận được các vị trí việc làm sau khi hoàn thành chương trình đào tạo	0,836	0,887
26	Tôi hiểu rõ về cơ hội nghề nghiệp của tôi sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo	0,853	0,870
27	Tôi tin rằng lựa chọn ngành đang học là một quyết định đúng đắn.	0,713	0,920

Nguồn: Tác giả tính toán trên phần mềm SPSS dựa trên số liệu sơ cấp

Phân tích nhân tố khám phá EFA

Sau khi đánh giá độ tin cậy của các thang đo, nhóm tác giả tiến hành phân tích nhân tố khám phá EFA để đánh giá giá trị hội tụ và phân biệt của các thang đo.

Phân tích nhân tố cho các yếu tố độc lập

Bảng 2. Kết quả phân tích nhân tố khám phá EFA cho các biến độc lập

	Component					
	1	2	3	4	5	6
Phòng học lý thuyết và thực hành của Nhà trường phù hợp với quá trình đào tạo và định hướng nghề nghiệp	0,860					
Hệ thống thư viện và cơ sở dữ liệu của Khoa và Nhà trường đáp ứng tốt cho việc học tập, nghiên cứu	0,848					
Hệ thống thông tin đáp ứng tốt việc đăng ký học, tra cứu kết quả học tập	0,845					

Khuôn viên Nhà trường thuận lợi cho việc học tập và nghiên cứu	0,842					
Khu tập luyện thể thao, kí túc xá, căn-tin... của Nhà trường đáp ứng tốt cho việc rèn luyện của người học	0,841					
Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo thể hiện rõ nét định hướng nghề nghiệp		0,833				
Cấu trúc chương trình đào tạo rõ ràng, tạo thuận lợi cho người học trong định hướng nghề nghiệp		0,832				
Nội dung của chương trình đào tạo giúp người học có định hướng hướng nghề nghiệp rõ nét		0,827				
Giảng viên truyền tải đầy đủ, chính xác nội dung kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp			0,820			
Phương pháp đào tạo của giảng viên giúp người học rèn luyện kỹ năng đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp			0,806			
Giảng viên nhiệt tình, tận tâm giúp người học định hướng nghề nghiệp			0,793			
Khoa và Nhà trường có các hoạt động ngoại khóa phù hợp				0,791		
Các Câu lạc bộ trong Khoa và Nhà trường giúp người tham gia định hướng nghề nghiệp tốt				0,775		
Khoa và Nhà trường có các bộ phận tư vấn, hỗ trợ sinh viên trong học tập và nghiên cứu				0,772		
Tôi có thể dễ dàng liên hệ và nhận được sự hỗ trợ của các thầy, cô và cán bộ trong Khoa và Nhà trường				0,734	0,774	

Khoa và Nhà trường luôn quan tâm đến tâm lý của người học					0,749	
Tôi có mối quan hệ tốt với bạn bè trong trường, lớp, hội, nhóm, mọi người đều sẵn sàng chia sẻ trong học tập					0,774	
Tôi có thể thoải mái và tự tin thể hiện năng lực của mình trong hoạt động học tập và nghiên cứu					0,713	
Tôi có mong muốn và nguyện vọng rõ ràng trong hoạt động học tập và nghiên cứu					0,705	
Eigenvalues					4260,301	
Phương sai trích					171	
KMO = 0,966					Sig. = 0,000	

Nguồn: Tác giả tính toán trên phần mềm SPSS dựa trên số liệu sơ cấp

Kết quả phân tích nhân tố khám phá (EFA) với các biến quan sát ảnh hưởng tới định hướng nghề nghiệp của sinh viên cho kết quả khá tốt. Điều này thể hiện ở hệ số KMO và kiểm định Bartlett các biến độc lập cho thấy hệ số KMO đạt $0.966 > 0.5$ chứng tỏ các biến quan sát cần thiết để tạo thành một nhân tố và tất cả các biến quan sát đều có mối tương quan với nhau trong tổng thể ($\text{Sig.} = 0,000 < 0,05$), thỏa mãn các điều kiện của phân tích nhân tố. Bên cạnh đó, giá trị tổng phương sai được giải thích có các giá trị Eigenvalues lớn hơn 1 và với phương pháp rút trích Principal Components cùng phép quay Varimax đã rút trích được 4 nhân tố. Phương sai trích là $63.871\% > 50\%$ (với phân tích này khi sử dụng 5 nhân tố được rút trích sẽ giải thích được 66.076% độ biến thiên của các biến quan sát). Do vậy các thang đo rút ra chấp nhận được.

Phân tích nhân tố khám phá cho biến phụ thuộc

Bảng 3. Phân tích nhân tố khám phá cho biến phụ thuộc

Biến quan sát	Hệ số tải
Tôi hiểu rõ về các vị trí việc làm sau khi hoàn thành chương trình đào tạo	0,923
Tôi hiểu rõ về kiến thức, kỹ năng, phẩm chất cần thiết để đảm nhận được các vị trí việc làm sau khi hoàn thành chương trình đào tạo	0,914
Tôi hiểu rõ về cơ hội nghề nghiệp của tôi sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo	0,902
Tôi tin rằng lựa chọn ngành đang học là một quyết định đúng đắn.	0,829
KMO	0,838
Sig	0,000

Nguồn: Tác giả tự tính toán dựa trên phần mềm SPSS 22.0

Qua kiểm định Bartlett các biến phụ thuộc cho thấy hệ số KMO đạt 0,838 và các biến không có tương quan với nhau trong tổng thể (Sig. = 0,000 < 0,05), thỏa mãn các điều kiện của phân tích nhân tố. Các giá trị Factor Loading đều lớn hơn 0,5. Kết quả cho thấy các thang đo đều có giá trị cao để đo biến phụ thuộc.

Kiểm định mô hình và các giả thuyết

Phân tích tương quan:

Căn cứ vào kết quả phân tích tương quan giữa các biến chỉ ra rằng tất cả các biến độc lập đều có tương quan với biến phụ thuộc. Biến phụ thuộc quá trình học online (Y) có tương quan mạnh nhất với biến độc lập kỹ thuật (X₆) và tương quan yếu nhất với biến độc lập bản thân người học. Mỗi tương quan chặt này rất được mong đợi vì chính những mối quan hệ chặt, tuyến tính giữa các biến giải thích được sự ảnh hưởng đến kết quả mô hình. Do đó, các biến độc lập này có thể đưa vào phân tích hồi quy để giải thích ảnh hưởng đến kết quả của mô hình nghiên cứu.

Phân tích hồi quy đa biến:

Phân tích hồi quy đa biến được thực hiện với 5 biến độc lập và phương pháp chọn là Enter. Kết quả của phân tích hồi quy đa biến như bảng 4.

Bảng 4. Kết quả phân tích hồi quy

Mô hình	Hệ số hồi quy chưa chuẩn hóa		Hệ số hồi quy chuẩn hóa	Giá trị t	Mức ý nghĩa	Thống kê cộng gộp	
	B	Độ lệch tiêu chuẩn	Beta			Tolerance	VIF
(Constant)	0,002	0,190		0,010	0,992		
MTVC	0,482	0,037	0,308	7,680	0,000	0,801	1,248
CTĐT	0,184	0,040	0,290	7,100	0,000	0,771	1,296
ĐNGV	0,318	0,036	0,358	8,749	0,000	0,771	1,297
HĐNK	0,277	0,030	0,095	2,590	0,014	0,966	1,035
TLHT	0,288	0,030	0,106	2,915	0,006	0,972	1,029

Nguồn: Tác giả tự tính toán dựa trên phần mềm SPSS 20.0

Kết quả hồi quy cho thấy, cho thấy giá trị Sig. của các biến trong mô hình nghiên cứu đều < 0,05.

Như vậy, định hướng nghề nghiệp của sinh viên khoa Quản lý kinh doanh chịu sự tác động của môi trường học tập, cụ thể như sau:

Yếu tố “**Môi trường vật chất**” có Beta = 0,482, có nghĩa là yếu tố môi trường vật chất thay đổi 1 đơn vị, yếu tố định hướng nghề nghiệp sẽ thay đổi thuận chiều 0,499 đơn vị.

Yếu tố “**Chương trình đào tạo**” có Beta = 0,184, có nghĩa là yếu tố chương trình đào tạo thay đổi 1 đơn vị, yếu tố định hướng nghề nghiệp sẽ thay đổi thuận chiều 0,184 đơn vị.

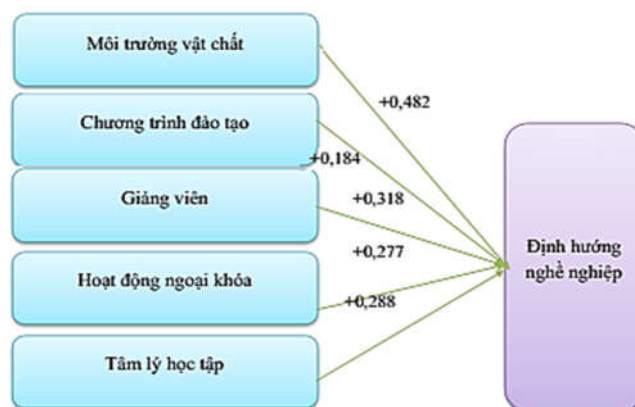
Yếu tố “**Đội ngũ giảng viên**” có Beta = 0,318, có nghĩa là yếu tố đội ngũ giảng viên thay đổi 1 đơn vị, yếu tố định hướng nghề nghiệp sẽ thay đổi thuận chiều 0,318 đơn vị.

Yếu tố “**Hoạt động ngoại khóa và dịch vụ hỗ trợ**” có Beta = 0,277, có nghĩa là yếu tố hoạt động ngoại khóa và dịch vụ hỗ trợ thay đổi 1 đơn vị, yếu tố định hướng nghề nghiệp sẽ thay đổi thuận chiều 0,277 đơn vị.

Yếu tố “**Tâm lý và mối quan hệ trong học tập**” có Beta = 0,288, có nghĩa là yếu tố tâm lý và mối quan hệ trong học tập thay đổi 1 đơn vị, yếu tố định hướng nghề nghiệp sẽ thay đổi thuận chiều 0,288 đơn vị.

Với việc phân tích ở trên, mô hình hồi quy đánh giá mức độ ảnh hưởng của môi trường học tập đến định hướng nghề nghiệp của sinh viên khoa Quản lý kinh doanh, trường Đại học Công nghiệp Hà Nội được viết lại như sau:

$$\text{ĐHNN} = 0,482\text{MTVC} + 0,184\text{CTĐT} + 0,318\text{ĐNGV} + 0,277\text{HĐNK} + 0,288\text{TLHT}$$



3. KẾT LUẬN VÀ GIẢI PHÁP

Kết quả nghiên cứu cho thấy, yếu tố Môi trường vật chất có ảnh hưởng lớn nhất đến định hướng nghề nghiệp của sinh viên khoa Quản lý kinh doanh, trường Đại học Công nghiệp Hà Nội với hệ số $\beta = 0,482$, tiếp đến là yếu tố đội ngũ giảng viên (hệ số $\beta = 0,318$), tâm lý và các mối quan hệ trong học tập (hệ số $\beta = 0,132$), hoạt động ngoại khóa, các dịch vụ hỗ trợ (hệ số $\beta = 0,277$). Điều đó chứng tỏ rằng, môi trường học tập rất quan trọng trong vấn đề định hướng nghề nghiệp cho sinh viên, cụ thể là cán bộ giáo viên và trường đại học Công nghiệp Hà Nội có vai trò quan trọng trong việc cải thiện cũng như phát triển năng lực hành vi định hướng nghề nghiệp. Do vậy, thông qua kết quả nghiên cứu, tác giả đề xuất một số giải pháp và kiến nghị như sau:

Một là, nâng cao kiến thức về ngành học của mình. Để có được nhận thức tốt về nghề nghiệp tương lai thì học tập và rèn luyện, nâng cao kiến thức là phương pháp hiệu quả nhất; nghe, tìm hiểu các buổi phỏng vấn chia sẻ của các chuyên gia kinh tế, doanh nhân là điều rất đơn giản nhưng đem lại hiệu quả. Từ đó rút ra bài học cho chính bản thân. Những bài học mà họ chia sẻ sẽ là kiến thức thực tế quý báu bạn có thể áp dụng để có việc làm tốt cho cuộc sống của bạn.

Hai là, tổ chức và tham gia các cuộc thi liên quan đến định hướng nghề nghiệp. Sinh viên Đại học Công nghiệp Hà Nội có thể đánh giá là một trong những sinh viên năng động sáng tạo, không ngừng học hỏi. Đặc biệt là sinh viên khoa Quản lý kinh doanh. Hiện nay đã và đang có nhiều cuộc thi liên quan đến kỹ năng định hướng nghề nghiệp như: cuộc thi “Sinh viên và ý tưởng khởi nghiệp”, cuộc thi khởi nghiệp Lương Văn Can,... và còn rất nhiều cuộc thi khác. Chính vì vậy, các bạn sinh viên đặc biệt là sinh viên khoa Quản lý kinh doanh - những người đam mê kinh doanh, nên tham gia các cuộc thi như vậy nhằm nâng cao khả năng định hướng nghề nghiệp của bản thân, phát triển tính sáng tạo đồng thời lan tỏa được mặt tích cực tới cho các bạn sinh viên khác.

Ba là, xây dựng các câu lạc bộ liên quan đến định hướng nghề nghiệp cho sinh viên. Trường đã có CLB tiếng Trung Quốc, CLB tiếng Anh, Câu lạc bộ Tin học (HIT Club); Câu lạc bộ Sách vì Cộng đồng (BAH Club). Tuy nhiên chưa có CLB nào về kỹ năng định hướng nghề nghiệp cho sinh viên, trong khi nó lại là vấn đề cần được cải thiện cho sinh viên, đặc biệt với các bạn sinh viên năm nhất còn ngỡ ngàng với nhiều thứ. Có thể thành lập một CLB Hướng Nghiệp. Tại đây các bạn sinh viên sẽ được tham gia, thử tài, chia sẻ và học hỏi những kiến thức thực tế, trải nghiệm thực tế, rèn luyện trong môi trường thực tế và hiệu quả công việc phải thực tế. Đồng thời rèn luyện sự chủ động, giao lưu và tiếp xúc với những CLB có hình thức như CLB mình trên địa bàn Hà Nội.

Bốn là, mỗi sinh viên cần biết phát huy điểm mạnh. Ngoài ra, cũng đặt vào các hoàn cảnh của xã hội hiện tại để tham khảo, trau dồi các kiến thức nghề nghiệp.

Năm là, tăng cường chia sẻ từ cố vấn học tập, giáo viên, để sinh viên có thêm kinh nghiệm về kỹ năng định hướng nghề nghiệp. Cố vấn học tập, giáo viên có chuyên môn, các nhà quản trị học, nhà quản lý thành công sẽ là những tấm gương phản chiếu rõ nhất. Nhà trường nên tổ chức các buổi tọa đàm, buổi chia sẻ của họ với sinh viên. Trong các buổi đó, một phần giúp các bạn sinh viên tiếp thu, lĩnh hội kiến thức, kỹ năng và giải đáp được những thắc mắc của mình./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Đặng Danh Ánh, 2010. *Giáo dục hướng nghiệp ở Việt Nam*.
- [2]. Trần Khánh, 2012. *Kinh tế và Kinh doanh 28*. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN
- [3]. Nguyễn Thị Hồng Thắm, 2013. *Môi trường học tập và cơ hội việc làm cho sinh viên*.
- [4]. Lê Thị Ngọc Anh, 2016. *Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực các ngành khoa học xã hội và nhân văn*.
- [5]. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, 2017. *Bản tin thị trường lao động Việt Nam - Số 16, Quý 4*.

[6]. Smith, Peter J., Blake D, 2005. *Facilitating learning through effective teaching: at a glance*, truy cập ngày 12/01/2021, <http://hdl.voced.edu.au/10707/24416>.

[7]. Nourah A. Algadheeb, 2015. *Professional/Career Orientation, Awareness, And Their Relationship To Locus Of Control*. Journal of College Teaching & Learning, 13(1), pp. 13-38.

[8]. Marinka K., Frans M., C. Gundy, 2011. *The relationship between learning environment and career competencies of students in vocational education*. Journal of Vocational Behavior, 78(1), pp. 21-30.

[9]. Deirdre H., Geoff G., 2009. *Evidence and Impact: Careers and guidance-related interventions, Introduction to an online Professional Resource*, truy cập ngày 12/01/2021, https://warwick.ac.uk/fac/soc/ier/ngri/effectiveguidance/improvingpractice/curriculum/cfbt_evidence_and_impact_-_resources_2010.pdf

[10]. Busa wilmer, 2020. *The influence of environmental factors on the selection of students from My Vocational High School in the local government AREA*. truy cập ngày 12/01/2021.